TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V H** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2019/QĐST-HNGĐ	*VH, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mùa A M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản P Ch 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Vàng Thị Tr, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản P Ch 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 và Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mùa A M và chị Vàng Thị Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Mùa A M và chị Vàng Thị Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vàng Thị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Mùa Thị T, sinh ngày 06/3/2004; Mùa A Ch, sinh ngày 19/5/2007, kể từ ngày 20/11/2019 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mùa A M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Mùa Thị T, Mùa A Ch do chị Tr không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Mùa A M tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồn*g). Anh Mùa A M được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004356 ngày 08/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VH, tỉnh Sơn La,

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện VH;
- UBND xã VH, huyện VH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện VH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang